TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/7/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đoàn Thân

2/ Bà Cù Thị Chanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX - ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Văn Tr - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị T - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt anh Tr và chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Cao Văn Tr trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh và chị Đỗ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu tổ chức cưới vào tháng 6/2014 và được Uỷ ban nhân dân xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/5/2014. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn nên thường xuyên chửi bới xúc phạm nhau,

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến tháng 11/2016 chị T bế con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau, nhiều lần anh sang thăm con nhưng chị T chửi bới thậm tệ. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị T.

- *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là cháu: Cao Đức Ph, sinh ngày 11/4/2015 và Cao Thanh S, sinh ngày 19/11/2016. Hiện nay các cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị T. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của anh là xin được nuôi dưỡng cháu Cao Đức Ph và giao cháu Cao Thanh S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn là chị Đỗ Thị T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Cao Văn Tr kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới vào tháng 6/2014 và được Uỷ ban nhân dân xã Hà Sơn, huyện Hà Trung cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên sảy ra cải chửi nhau và từ tháng 11/2016 cho đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay anh Tr có đơn xin ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cũng đồng ý và xin được ly hôn anh Tr.

- *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là cháu: Cao Đức Ph, sinh ngày 11/4/2015 và Cao Thanh S, sinh ngày 19/11/2016. Hiện nay các cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị là xin được nuôi dưỡng cả hai cháu và đề nghị anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho một cháu. Còn anh Tr đề nghị mỗi người nuôi một cháu thì chị không đồng ý vì không muốn các cháu xa nhau.

- *Về tài sản:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tr giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Cao Văn Tr và chị Đỗ Thị T kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Chị T và anh Tr đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cải nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 đến nay không quan tâm đến nhau, anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên đều xin được ly hôn. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để mong anh chị đoàn tụ nhưng không được. Nay tại phiên tòa anh chị vẫn xin được thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Việc chị T và anh Tr xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luât. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật HN&GĐ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn Tr và chị Đỗ Thị T là phù hợp pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là cháu: Cao Đức Ph, sinh ngày 11/4/2015 và Cao Thanh S, sinh ngày 19/11/2016.

Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh Tr là xin được nuôi dưỡng cháu Phát còn giao cháu Sơn cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị T là xin được nuôi dưỡng cả hai cháu.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Anh Tr và chị T đều có khả năng chăm sóc các cháu tốt.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Ph được 39 tháng tuổi, còn cháu S được 20 tháng tuổi. Việc giao cả hai cháu cho một người nuôi sẽ rất khó khăn và không đảm bảo cho sự phát triển cũng như sinh hoạt của các cháu, theo quy định của pháp luật con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ nuôi, nên cần giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Hiện nay cháu Ph lớn hơn cần giao cho anh Tr nuôi dưỡng, cháu S nhỏ hơn cần giao cho chị T nuôi dưỡng sẽ tốt và đảm bảo hơn về tâm sinh lý của các cháu. Ngoài ra cả anh và chị đều có công việc làm và mức thu nhập ổn định (có xác nhận mức lương anh Tr 6.610.000đ/tháng, chị T 8.000.000đ/tháng). Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HN&GĐ giao cháu Ph cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một cháu và anh Tr, chị T đều có mức thu nhập đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Nên Hội đồng xét xử không buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Cao Văn Tr là nguyên đơn trong vụ án nên buộc anh Tr phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn Tr và chị Đỗ Thị T.

2. Về nuôi con chung:

Công nhận vợ chồng có hai con chung là cháu: Cao Đức Ph, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2015 và Cao Thanh S, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2016.

2.1. Giao con chung Cao Đức Ph, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2015 cho anh Cao Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung Cao Thanh S, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2016 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Anh Tr, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

2.4. Anh Tr, chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh Tr và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Cao Văn Tr phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000215 ngày 21/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh Tr đã nộp đủ.

Tr hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Tr, chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Hà Sơn (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn